

BÁO GIẢNG TUẦN 14 (Từ ngày 8/12/2025 đến ngày 12/12/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 8/12	1	HĐTN	43	SHDC: Gìn giữ nét đẹp đậm hồn học trò		
	2	Toán	71	Thực hành trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (T2) - Trang 103	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	99	Đọc: Nếu em có một khu vườn	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	100	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang		Bảng phụ
	5	Đạo đức	15	Tôn trọng tài sản của người khác (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GĐTC	29	Tại chỗ bật xa (T1)		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	57	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 2 (4,5,6)	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 9/12	1	Tiếng Việt	101	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật		Bảng phụ
	2	Toán	72	Hình bình hành - Trang 105	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt (BS)	14	Ôn tập: Viết đoạn văn tả con vật	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	44	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	29	Văn Miếu - Quốc tử giám (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	15	Thường thức âm nhạc: Hình tượng âm nhạc thông qua câu chuyện Pi-tơ và chó sói		Đàn
	7	Khoa học	29	Thực vật cần gì để sống? (T2)		
Tư 10/12	1	Toán	73	Hình thoi - Trang 107	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	15	Vẽ đẹp trong cuộc sống (T3)		Tranh
	3	Tiếng Việt	102	Đọc: Bốn mùa mơ ước (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	103	Đọc: Bốn mùa mơ ước (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	Khoa học	30	Thực vật cần gì để sống? (T3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

	6	Tiếng Anh	58	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 2 (7,8,9)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Tin học	15	Định dạng văn bản trên trang chiếu		Máy tính
Năm 11/12	1	Tiếng Anh	59	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 3 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	104	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật		
	3	Toán	74	Luyện tập - Trang 108	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	30	Tại chỗ bật xa (T2)		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 12/12	1	Toán	75	Luyện tập - Trang 110	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&DL	30	Văn Miếu - Quốc tử giám (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	105	Đọc mở rộng		
	4	HĐTN	45	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đánh giá về khả năng tự lực thực hiện nhiệm vụ		
	5	Toán (BS)	15	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	60	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 3 (4,5,6)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	15	Bài học STEM: Chủ đề: Chậu hoa, cây cảnh mini	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 15

Thứ hai ngày 15 tháng 12 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIỮ GÌN NÉT ĐẸP TÂM HỒN HỌC TRÒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Tham gia giới thiệu sách bằng hình thức kể chuyện diễn tiểu phẩm. Hướng ứng phong trào xây dựng Tủ sách lớp học

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý sách vở .Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, rèn luyện. Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức giữ gìn sách truyện...

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
2. Sinh hoạt dưới cờ: Giữ gìn nét đẹp tâm hồn học trò - Mục tiêu: Tham gia giới thiệu sách bằng hình thức kể chuyện diễn tiểu phẩm. Hướng ứng phong trào xây dựng Tủ sách lớp học - Cách tiến hành:	
- GV cho HS Tham gia giới thiệu sách bằng hình thức kể chuyện diễn tiểu phẩm. Hướng ứng phong trào xây dựng Tủ sách lớp học	- HS xem. - Các nhóm lên thực hiện tham gia và chia sẻ suy nghĩ của mình về sách truyện và điều mình học tập được trong cách sách truyện mình đọc được

 <p>- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ ý tưởng của bản thân sau khi tham gia</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm - Mục tiêu: Củng cố, dặn dò - Cách tiến hành:</p>	
<p>- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt. - HS lắng nghe.</p>	<p>GV tóm tắt nội dung chính</p>
<p>IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG</p>	

Tiết 2: Toán

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (t2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng song song bằng thước và ê ke
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

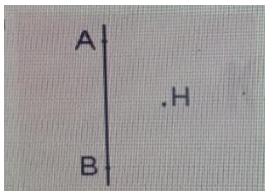
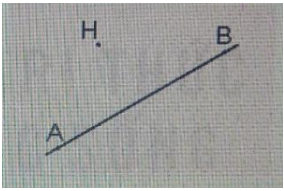
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi, ê ke.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song + Câu 2: Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng như thế nào với nhau? + Câu 3: Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào? + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau - Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau? + Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông chung đỉnh - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng song song với đường thẳng cho trước - Biết được những việc phải làm và những công cụ cần sử dụng khi vẽ đường chạy ở sân thể dục - Học sinh vận dụng kiến thức đã học và giải quyết vấn đề trong thực tiễn - vẽ đường chạy trên mặt sân thể dục - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Vẽ đường thẳng CD qua H và song song với đường thẳng AB (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu - GV trình chiếu hình ảnh <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài - HS quan sát hình vẽ

- Nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau

- GV hướng dẫn học sinh vẽ theo nhóm 2 vào bảng con

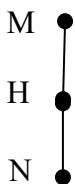
- GV cùng học sinh kiểm tra lại đáp án bằng cách trình chiếu các hình sau khi vẽ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

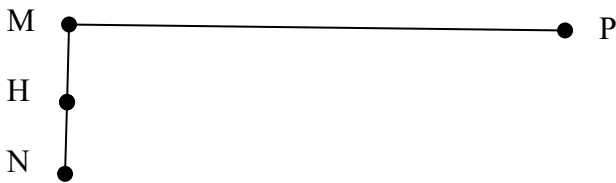
Bài 2: Vẽ đường chạy trên giấy (Làm việc cá nhân theo từng bước)

- GV hướng dẫn Học sinh vẽ đường chạy trên giấy theo các bước sau:

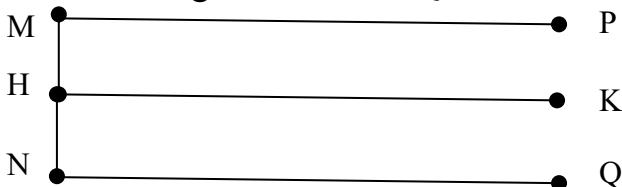
Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.



Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN: $MP = 10$ cm



Bước 3: vẽ đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: $NK = NQ = 10$ cm

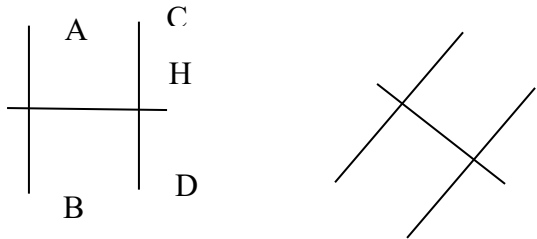


Bước 4: nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích

-1 HS nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau

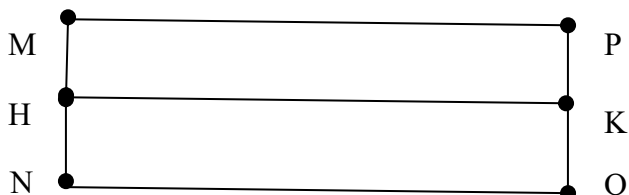
- HS làm vào bảng con theo nhóm 2

- HS nêu kq sau đó nêu cách vẽ

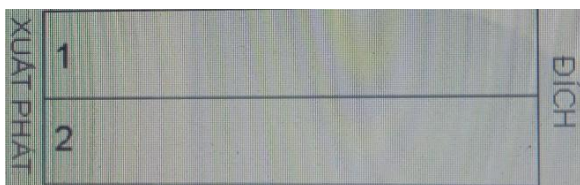


- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS chuẩn bị thước, giấy để vẽ theo các bước



Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy Việt đã hoàn thành đường chạy dành cho hai người.



- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV tổ chức cho HS làm theo nhóm 4 để vẽ đường chạy trên sân thể dục.

- GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thanh tre hoặc đoạn dây để làm thước kẻ, chuẩn bị phấn để vẽ các đường kẻ

- Sau khi vẽ GV các nhóm nhận xét đường chạy của nhóm bạn.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- HS vận dụng kỹ năng vẽ bản thiết kế đường chạy trên giấy để vẽ đường chạy trên sân thể dục

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách vẽ 2 đường thẳng song song,

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>cách sử dụng thước và eke để vẽ đường thẳng song song</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ: GV tổ chức cho HS chơi trò hái hoa: Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm lên hái hoa và trả lời câu hỏi, bạn nào đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3 : Tiếng việt

ĐỌC: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Nếu em có một khu vườn". Biết đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc của người viết
- Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.
- Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.
- Biết và trân trọng mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết yêu quê hương, đất nước, biết trân trọng yêu quý ước mơ của mình, của bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh minh họa bài văn nếu em có một khu vườn
- Tranh ảnh các loại cây có trong Khu vườn mơ ước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức tổ chức cho học sinh múa hát bài Vườn cây của Ba (Phan Nhân - Nguyễn Duy) để khởi động bài học. Câu 1: Bài hát do ca sỹ nào thể hiện Câu 2: Trong bài hát có những loài cây nào được nhắc đến? Câu 3: Nếu em có một khu vườn em sẽ trồng những cây gì? Vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV: Như vậy qua bài hát ta thấy khu vườn của Ba trồng rất nhiều loại cây, vậy nếu em có một khu vườn thì em sẽ trồng những loại cây gì? em ước mình trồng những gì trong khu vườn đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Nếu em có một khu vườn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia múa hát + Ca sỹ Minh Vy + Ba trồng các cây: lúa, hoa sấu riêng, dứa + HS nêu tên những loại cây mình muốn trồng và giải thích lý do - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp ích lợi của các loài cây những từ ngữ diễn tả tâm trạng cảm xúc của bạn nhỏ khi nói về khu vườn mơ ước của mình. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 7 đoạn theo thứ tự 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

<ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến nhiều loại cây. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến công chúa + Đoạn 3: tiếp theo cho đến không ngán. + Đoạn 4: tiếp theo cho đến đâm sương. + Đoạn 5: tiếp theo cho đến bay về... + Đoạn 6 tiếp theo cho đến xinh xinh. + Đoạn 7: đoạn còn lại. - GV gọi 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lá me non, nở rộ, hòa lẫn,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: Em sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ/ thành vòng lá,/ đội lên đầu,/ hóa thành công chúa// - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, đọc nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm cảm xúc của các nhân vật: Em <u>chạy ù ù</u> để gió thổi lồng lộng cho chong chóng <u>xoay tít</u>; Và ngày nào em cũng <u>không thôi mơ ước, nếu em có một</u> khu vườn như ở quê... - Mời 7 HS đọc nối tiếp đoạn văn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 7 HS đọc nối tiếp các đoạn văn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả. + Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình. 	

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Trong khu vườn mơ ước bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì?

+ Câu 2: Ghép từ ngữ chỉ cây, hoa, lá trong khu vườn tưởng tượng với từ ngữ chỉ đặc điểm của nó?

+ Câu 3: Em thích loại cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?.

+ Câu 4: Vì sao khu vườn diễn ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ
Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em

A. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú

B. Bạn nhỏ đã có trải nghiệm về một khu vườn ở quê

C. Vì bạn nhỏ rất yêu cây cỏ

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: **Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại**

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để được cùng chơi với các bạn những trò chơi tuổi thơ như: Hái lá mít làm trâu, làm chong chóng, nhặt lá vàng, lá đỏ xâu thành vòng lá, đội lên đầu hóa thành công chúa.

lá me non	vị chua
hoa anh đào	phơn phớt hồng, phơn phớt tím, thoang thoang hương
những khóm hoa dại	bé xíu trắng muốt

+ Ví dụ: Em thích cắm hoa dại bé xíu trắng muốt vì trông nó rất xinh xắn dễ thương

+ Đáp án A: Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.	
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Cùng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Nói với người thân về khu vườn mơ ước của em</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - HS ôn Bài 27 và đọc trước Bài 28.	- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 4: Tiếng việt
LUYỆN TỪ VÀ CÂU : DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, bảng phụ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính từ là những từ như thế nào? + Câu 2: Nêu 1 số tính từ + Câu 3: Đặt câu với tính từ vừa vừa tìm được - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.... + HS nêu tính từ + HS đặt câu - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Tìm hiểu về dấu gạch ngang.</p> <p>Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%;"> <p>a. Dưới đây là một số loài được cho là lớn nhất trong thế giới động vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá voi xanh - Voi châu Phi - Hươu cao cổ - Lạc đà một bướu. </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%;"> <p>b. Năm 1976, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%; background-color: #e0f0ff;"> <p>Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%;"> <p>c. Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiếu tàn tím biếc. Đốm hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao lại gọi là hoa chiếu tàn? - Là bởi vì trưa nở, chiếu tàn. - Đàng ấy giới thật! Gi cũng biết! <p>Mun được khen phồng má, cao hứng nói tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn hoa mười giờ thì cứ đứng mười giờ là nở bung. <p style="text-align: right; font-size: small;">(Theo Trần Đức Tiến)</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%; background-color: #e0f0ff;"> <p>Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%; background-color: #e0f0ff;"> <p>Nối các từ ngữ trong một liên danh</p> </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. Đáp án:

<p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>Bài 2. Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:</p> <p>a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đất, t cho một phần đất vào chậu - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp - Đặt cây vào chậu cho nốt phần đất còn lại dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắc hơn <p>b. Chương trình học bổng vì <i>mái trường xanh</i> đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung - Nam. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: - GV mời các nhóm trình bày. <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. - GV rút ra ghi nhớ:</p> <p><i>Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh</i></p>	<p>Đoạn a: dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê Đoạn b: Các dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp a các câu có dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê - Trong trường hợp b dấu gạch ngang dùng để nối các từ trong một liên danh - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. 	

<p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 3: Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó</p> <p>a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội 🌀 Huế 🌀 Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyễn</p> <p>b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:</p> <p>🌀 Làm khung diều 🌀 Đo và cắt áo diều 🌀 Ráp các bộ phận của diều</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài vào vở. a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội - Huế - Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyễn b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước: - Làm khung diều - Đo và cắt áo diều - Ráp các bộ phận của diều</p>
<p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p>

<p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chỗ khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 7: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 2. Task 4, 5, 6
Period 57

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn how to use can, can't ...

2. Competences:

- English competences: Students will be able to ask and answer about places.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication through role-play activities.

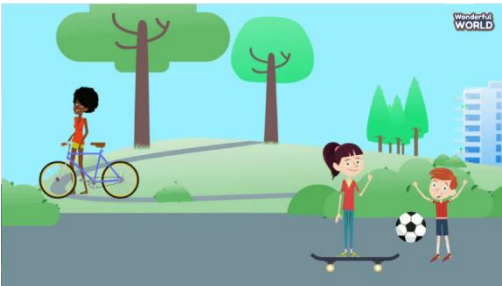
3. Qualities:


- Students will be *friendly* and *confident* in communicating with friends.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, crayons, paper, glue
- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.




III. LESSON PROCEDURE:

<p style="text-align: center;">Activity 1: Warm-up (5 minutes) Aim: Review vocabulary and grammar of the previous lesson</p>	
<p style="text-align: center;">Teacher's activities</p>	<p style="text-align: center;">Student's activities</p>
<p>- Greet students</p> 	<p>- Greet teacher</p>

<p>(Students will watch the video and memorize as many words as possible. After watching, students will be asked to write down all the words, groups with the most correct answer will win the game)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Divide the class into 4 groups - Set the game rules - Play as a model. - Have students play in turns. - Award the best groups <p>Lead-in: Use the pictures of the game to lead in the new lesson.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sit in 4 groups - Listen to the game rules - Look - Join the game - Listen
<p>Activity 2: Presentation (8 minutes)</p> <p>Aim: Apply language to sentences; help Ss practice vocab and structures more effectively in pronunciation</p>	
<p>Teacher's activities</p>	<p>Student's activities</p>
<p>Task1: Listen and repeat</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Play the recording word by word and ask the student to memorize and repeat. - Pay attention Ss' pronunciation and intonation in each sentence - Call some Ss to check and encourage Ss to do the best, award stars - Optional: T can divide the class into 2 big groups and practice one by one 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen and repeat.
<p>Activity 3: Practice (15 minutes)</p>	

Aim: To approach and apply model sentences in a sentence and practice how to form sentences; express structure what they can/ can't do

Teacher's activities	Student's activities
<div data-bbox="232 348 776 653" data-label="Image"> </div> <p>Task 2: Look and say (Track 6.6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask students to look and say the name of the activities in the pictures. - Ask the students to read out loud. - Play track 6.6. - Play track 6.6 again, and ask students to listen and repeat in chorus, groups. - Ask the students to do the exercise and check. - Play track 6.6 one more time and show the answers. <div data-bbox="232 1150 708 1419" data-label="Image"> </div> <p>Game: Wheel of fortune</p> <ul style="list-style-type: none"> - Divide students into 4 groups. Each group will spin the wheel, choose the question and answer to get points. - There are points for each correct answer. Group with highest score will be awarded. 	<ul style="list-style-type: none"> - Look and say the activities. - Learn the grammars. - Read out loud. - Listen - Listen and repeat - Repeat the conversation. - Do the exercise and show the result - - Check with answers. <ul style="list-style-type: none"> - Sit in groups and listen to the rule. - Play the game.
<p>Activity 4: Production (5 minutes)</p> <p>Aims: - To guide sts how to use a chant; reviewing the lesson and knowledge</p>	

to check Ss' understanding and remembering the lesson	
Teacher's activities	Student's activities
<p>Listen and chant</p>  <p>Let's go camping on the mountain. Let's go camping near the sea. We can pitch a tent, we can make a campfire, but we can't make a cake. Camping is fun for everyone, my family and me!</p> <p>Task 6: Listen and chant</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask the students to listen and chant. - Play track 6.7. - Play track 6.7 again. - Ask the students to chant. 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen to track 6.7. - Chant
<p>Activity 5: Assessment and wrap-up (3 minutes)</p> <p>Aim: To do the exercise to review and summarize the lesson</p>	
Teacher's activities	Student's activities
<p>Fill in the blank</p>  <p>We can go camping on the mountain. Can we <u>walk</u> the dog? - No, <u>we can't</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask students to do the assessment. - Check in pair then the whole class. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do the assessment. - Check with friends and then with the teacher and the whole class.
<p>Wrap up</p>  <p>1. What can we do on the mountain? - We can go camping</p> <p>2. We can walk the dog in the park, but we can't make a campfire.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Say goodbye 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen carefully.

	- Say goodbye.
--	----------------

Thứ 3 ngày 16 tháng 12 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật
- Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của bản thân.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; yêu động vật, trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bức tranh vẽ con vật gì? + Câu 2: Con mèo có bộ lông màu gì + Câu 3: Nó thường có hành động gì nổi bật? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Con mèo + Bộ lông màu tam thể + Bắt chuột

<p>+ Câu 4: Bạn nào có thể bắt chước tiếng mèo kêu không nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>+ HS bắt chước: meo, meo..</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật</p> <p>+ Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.</p> <p>b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?</p> <p>c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.</p> <p><i>Đoạn 1: Trời nắng gắt. Con ong xanh biếc to bằng quả ớt nhờ lướt nhanh những cặp chân dài và mảnh trên nền đất. Bụng nó tròn, thon, bóng loáng, mặt trời chiếu vào óng ánh xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngước đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giơ hai chân trước vuốt râu rồi lại bay lên, đậu xuống, thoăn thoắt rà khắp mảnh vườn.</i></p> <p><i>Đoạn 2: Rô ron bám theo vây rô mẹ, tung tăng lên lõi quanh các nhánh cây, rẽ cỏ, ngập nước. Nó nô nghịch như một đĩa trẻ hiếu động. Khi thì nó ngậm một cái rẽ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi phóng vuốt qua như một mũi tên. Lúc nó lại ngoi lên như đang chơi trốn tìm, đảo mắt nhìn theo bóng gã chuồn chuồn. Nó tròn miệng thở, làm mặt nước nổi lên một cái bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt trên mặt nước</i></p>	

*Đoạn 3: Cái vòi của voi con thật kỳ lạ. Gần như không có việc gì mà chú không dùng đến vòi. Chú dùng vòi để thở, để nhận biết lá lành hay lá độc, để phun bụi đất phủ lên lưng vào những trưa nắng, để dò đường và rẽ lối đi trong rừng....Đặc biệt, vòi còn giúp voi con **biểu lộ tâm tình**: Chú đập vòi chan chát xuống đất khi **giận dữ**, đu đưa vòi khi **thoải mái, yên tâm**. Nhưng vượt lên tất cả, cái vòi giúp giúp voi con tồn tại: Voi con dùng vòi để hít nước khi khát, để bẻ cành và vơ cỏ lên miệng khi ăn,..*

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

a. Đoạn 1 tả con ong, đoạn 2 tả con cá rô, đoạn 3 tả cái vòi của voi con.

b. Đoạn 1: Các từ ngữ in đậm là các tính từ, giúp cho việc miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.

Đoạn 2: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp so sánh để miêu tả hoạt động của con vật và môi trường xung quanh, nó giúp cho con vật và hoạt động của nó trở nên sinh động hơn.

Đoạn 3: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp nhân hóa giúp biểu hiện những trạng thái tâm lý, cảm xúc của con vật giống như những trạng thái tâm lý cảm xúc của con người.

c. HS trình bày được lý do vì sao thích cách miêu tả đó.

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><i>Qua bài tập 1 các em đã được tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn miêu tả con vật trong bài tập 2</i></p> <p>- GV nhận xét chung.</p>	
<p>Bài tập 2: Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV chiếu một số hình ảnh về con vật, yêu cầu HS nêu tên con vật</p> <div data-bbox="207 842 906 1058" data-label="Image"> </div> <p>- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích</p> <p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, đọc một số đoạn văn hay trước lớp, trao đổi, góp ý, sửa sai và tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- HS quan sát và nêu tên các con vật</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: tranh con chó, tranh con gà, tranh con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có con vật ở trong tranh khoảng 3-4 câu tả về con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 2: Toán

HÌNH BÌNH HÀNH – TRANG 105

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.
- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Ti vi, máy tính, máy soi, ê ke.
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình bình hành (nếu có điều kiện giáo viên nên chuẩn bị bộ xếp hình tangram)
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Đây là hình gì?
- + Câu 2: Đọc các cặp cạnh vuông góc có trong hình vuông
- + Câu 3: Đọc tên các đường thẳng song song có trong hình vuông
- + Câu 4: Khi vẽ hai đường thẳng vuông góc, song song cần sử dụng đồ dùng học tập nào:?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
- + Trả lời:
- + Hình vuông
- + $AB \perp BC$; $BC \perp CD$;
 $CD \perp DA$; $DA \perp AB$
- + $AB \parallel DC$; $AD \parallel BC$
- + Thước và ê ke
- HS lắng nghe.

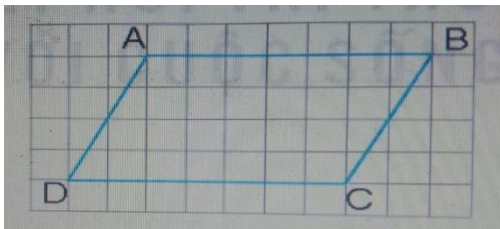
2. Khám phá:

- Mục tiêu:

- + Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.
- + Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.

- Cách tiến hành:

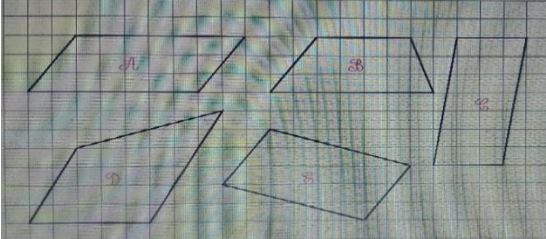
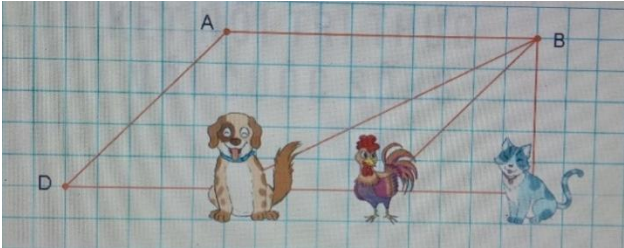
- GV đưa ra bộ xếp hình tangram yêu cầu 3 học sinh lên bảng xếp hình chú gà
- Sau khi học sinh xếp xong hình con gà, giáo viên hỏi một số câu hỏi sau:
- + Thân con gà hình gì?
- + Cổ con gà hình gì?
- + Các em có biết đuôi con gà hình gì không?
- GV vẽ trực quan hình bình hành trên bảng ô ly



- Các em hãy quan sát và cho biết trên hình bình hành này có các cặp cạnh nào đối diện nhau?
- Em hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau?

- 3 HS lên bảng xếp hình
- HS dưới lớp quan sát
- + Hình tam giác
- + Hình vuông
- + Đuôi con gà chính là hình bình hành
- HS dưới lớp quan sát

- AB và DC là hai cạnh đối diện; AD và BC là hai cạnh đối diện
- Cạnh AB song song với cạnh DC ; cạnh AD song song với cạnh BC

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS lên bảng sử dụng thước đo độ dài các cạnh của hình bình hành có bằng nhau không? - Em hãy cho biết hình bình hành có các cặp cạnh như thế nào với nhau? - GV nhận xét và chốt kiến thức 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng đo độ dài các cạnh và kết luận: $AB = DC$; $AD = BC$ - Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau - HS nhắc lại
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan. + củng cố nhận biết hình bình hành + Ôn tập đặc điểm về cạnh của hình bình hành (Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau) - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình  <ul style="list-style-type: none"> - Trong các hình trên, hình nào là hình bình hành? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình ảnh <p>Biết A, B, C, D là 4 đỉnh của một hình bình hành. Hỏi đỉnh C đã bị con vật nào che mất?</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình - HS lần lượt đọc miệng kết quả: Hình A; hình C; hình E là các hình bình hành. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS quan sát hình ảnh - Tranh vẽ hình bình hành - HS thảo luận nhóm 2
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu tranh vẽ hình gì? - GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận và cho biết: Nếu tứ giác ABCD là hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm nêu kết quả Đỉnh C đã bị con gà che mất. - Các nhóm khác nhận xét

bình hành thì đỉnh C đã bị con vật nào che mắt

- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm bài vào vở)

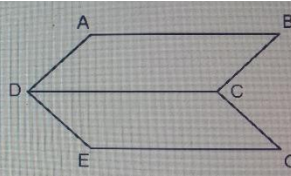
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- GV trình chiếu

Cho ABCD và CDEG là các hình bình hành. Biết độ dài cạnh AB bằng 3 dm.

a) Độ dài cạnh EG bằng bao nhiêu đề-xi-mét?

b) Kể tên những cạnh song song với cạnh CD.



- Cả lớp làm bài vào vở

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Em làm thế nào để tìm được độ dài cạnh EG?

- Em làm thế nào để tìm được các cặp cạnh song song?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS làm bài vào vở

- HS đổi vở soát nhận xét.

Kết quả: a. $EG = 3$ dm.

b. $CD \parallel BA$; $CD \parallel GE$

- HS nêu cách làm: (Dựa vào đặc điểm của hình bình hành vì $AB = 3$ dm nên $CD = 3$ dm và $EG = 3$ dm; $AB = DC = EG$)

- Vì ABCD là hình bình hành nên $AB \parallel DC$. vì CDEG là hình bình hành nên $DC \parallel EG$.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức như trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình bình hành

- GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống".

- GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 3: Tiếng Việt (b.s)

ÔN TẬP: VIẾT VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố kiến thức viết văn miêu tả con vật.
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT TV

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p>2. Bài tập GV nêu câu hỏi: + <i>Bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần? Đó là những phần nào?</i> + <i>Những điểm cần lưu ý khi viết bài văn miêu tả con vật là gì?</i> - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p> <p>2. Luyện tập Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó - GV yêu cầu HS đọc dàn ý trên bảng</p>	<p>HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi: + <i>Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> · <i>Mở bài: Giới thiệu về con vật theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.</i> · <i>Thân bài: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động, ... của con vật.</i> · <i>Kết bài: Nêu suy nghĩ cảm xúc, ... của em về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.</i> <p>+ <i>Những điểm cần lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> · <i>Bố cục của bài viết.</i> · <i>Cách lựa chọn đặc điểm của con vật, cách miêu tả, ...</i> · <i>Cách trình bày bài viết.</i> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>

<p>- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết dàn ý bài văn miêu tả con vật</p>	<p>- HS đọc dàn ý - HS làm bài vào vở. VD: 1. Mở bài Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi. 2. Thân bài - Tả bao quát hình dáng chú gà trống: + Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. + Hình dáng: to. - Tả chi tiết: + Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ. + Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mỏ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoắn như đóa hoa đỏ. + Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch. + Chân có cựa sắc, vẩy sừng màu vàng cứng. + Đuôi cong vòng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp. - Hoạt động và thói quen: + Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy. + Chú đi loanh quanh trong vườn mỏ thóc, bới giun.</p>
<p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 3. Củng cố - dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</p>	<p>3. Kết bài Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như một người bạn của em - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**HDGD THEO CHỦ ĐỀ: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở NHÀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:**

- Học sinh nhận thức được trách nhiệm của mình với công việc nhà.
- Học sinh chủ động nhận thực hiện được một số việc làm hằng ngày, thường xuyên để chăm sóc ngôi nhà của mình.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe - nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kỹ năng lập phiếu việc nhà, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh hoạt động cá nhân phù hợp, có ý thức trách nhiệm, tự tin về bản thân trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (Biết sắp xếp nhà cửa gọn gàng, làm việc khoa học).
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn hiểu biết của mình về thời gian biểu làm việc ở nhà..
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, ý thức tôn trọng, bảo vệ hình ảnh của bạn trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân và tự tin thể hiện. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “bé quét nhà” - Nhạc và lời Hà Đức Hồng để khởi động bài học.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.

- GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi.
- GV nhận xét trò chơi, tuyên dương.

Kết luận: Liệu có ai nhờ người khác anh bỏ mình chơi gỡ mình không việc kể lại vào người khác sẽ khiến mình trở nên lười biếng và thành người lạ trong chính căn nhà của mình.

Hoạt động 2: Chia sẻ về việc nhà của em (Nhóm 2)

- GV yêu cầu HS thảo luận N2 có thể vẽ hoặc viết vào mẫu giấy những việc em đã làm thường xuyên mà không cần ai nhắc. Những việc em thấy ngại làm hoặc hay quên làm.
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả

như việc mẹ không rửa bát cho bạn được.

- + HS nói: Anh gấp quần áo hộ em với.
- + Lớp nói: Anh có mặc quần áo của em được không? Nếu anh mặc quần áo của bạn thì bạn sẽ mặc gì nên bạn phải tự gấp quần áo của mình bạn nhé. Phải có trách nhiệm của mình với công việc nhà
- Tương tự nhân vật sắm vai " Ý lai" có thể đưa ra các tình huống khác như:
 - + Chị quét nhà giúp em với.
 - + Chị lau nhà hộ em với.
 - + Chị lấy nước hộ em với...
 - HS lắng nghe

- HS thảo luận cặp đôi kể ra những việc em đã làm thường xuyên mà không cần ai nhắc. Những việc em thấy ngại làm hoặc hay quên làm

- HS chia sẻ kể những việc đã làm, chưa làm

Ví dụ:

- + Em quét nhà, rửa cốc chén, gấp chăn màn, xếp quần áo...
- + Quên làm: Rửa rau, lau chùi nhà cửa,..

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 số nhóm HS nêu lý do em tự làm việc, cách ghi nhớ công việc, cách giúp em không ngại làm việc nhà - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương: Để công việc không bị dồn ứ, chúng mình đừng quên việc nhà cần làm ngay và luôn nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ: Lập phiếu ghi công việc cần làm hằng ngày, làm ngay những công việc đó, không để dồn đống công việc. - HS nhận xét, bổ sung - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết lập phiếu theo dõi quá trình thực hiện việc nhà và liệt kê được công việc đã nhận làm ở nhà hằng ngày + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe - nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. + Tự rèn luyện kỹ năng lập phiếu, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Hoạt động 1: Lập phiếu việc nhà (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động. - Lập phiếu việc nhà: Liệt kê việc nhà mà em đã nhận làm hằng ngày và đánh dấu vào bảng những việc em đã làm hằng ngày. - GV mời HS làm việc cá nhân, mỗi người lập một phiếu cho mình. + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn trong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài. - HS chuẩn bị bút, thước, bút màu và tiến hành lập phiếu theo yêu cầu: Liệt kê việc nhà mà em đã nhận làm hằng ngày và đánh dấu vào bảng những việc em đã làm hằng ngày.
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về phiếu việc nhà của em. . (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp chia nhóm 4, cùng nhau chia sẻ trong nhóm về phiếu mình vừa làm được, nêu việc nhà mà em đã nhận làm hằng ngày và giải thích chỗ đánh dấu vào bảng những việc em đã làm hằng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 4, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về phiếu của mình. - Giải thích những chỗ đánh dấu trong phiếu. - Các trình bày kết quả thảo luận.

<p>- GV mời các nhóm trình bày về kết quả thảo luận của nhóm:</p> <p>+ Các bạn trong nhóm ở nhà thường làm những việc gì ở nhà?</p> <p>+ Làm việc gì nhiều nhất?</p> <p>+ Những việc gì còn ngại và quên làm?</p> <p>+ Làm cách nào để nhớ làm những công việc đó?</p> <p>+ Mỗi khi làm xong công việc đó bạn cảm thấy thế nào?</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>+ VD: Quét nhà, gấp quần áo..</p> <p>+ VD: Quét nhà..</p> <p>+ VD: Lau chùi nhà..</p> <p>+VD: Mình lập phiếu, lập thời gian biểu..</p> <p>+ VD: Vui, thoải mái, hãnh diện về bản thân....</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Tự lực thực hiện các công việc đã nhận ở gia đình và thực hiện Phiếu việc nhà để theo dõi quá trình thực hiện</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Thứ 4 ngày 17 tháng 12 năm 2025

Tiết 1: Toán

HÌNH THOI – TRANG 107

Sáng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.
- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

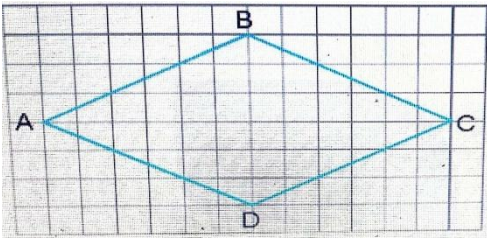
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Ti vi, máy tính, máy soi, ê ke.
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi (nếu có điều kiện giáo viên nên chuẩn bị chiếu la bàn)
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đây là hình gì? + Câu 2: Đọc tên các cặp cạnh song song có trong hình bình hành ABCD + Câu 3: Đọc tên các cặp cạnh bằng nhau có trong hình bình hành ABCD + Câu 4: Hãy nêu lại các đặc điểm của cạnh hình bình hành? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình bình hành ABCD + $AB \parallel DC$; $AD \parallel BC$ + $AB = DC$; $AD = BC$; + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan. + Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi. - Cách tiến hành:	

- Một dụng cụ giúp ta xác định được phương hướng khi ta bị lạc (mất phương hướng) đó là gì?
- GV chiếu hình ảnh chiếc la bàn (hoặc chiếc la bàn) yêu cầu HS quan sát
- Chiếc la bàn có hình dạng như thế nào?
- Các em xác định xem kim nam châm có dạng hình gì?
- GV giới thiệu kim nam châm có dạng hình thoi.
- GV vẽ trực quan hình thoi trên bảng ô ly



- Yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD trên bảng, sau đó lần lượt đặt các câu hỏi để giúp HS tìm được các đặc điểm của hình thoi:
 - + Kể tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình thoi ABCD.
 - + Hãy dùng thước và đo độ dài các cạnh của hình thoi.
 - + Độ dài của các cạnh hình thoi như thế nào so với nhau?
- Em hãy nêu đặc điểm của hình thoi?
- GV nhận xét và chốt kiến thức

- Chiếc la bàn
- HS dưới lớp quan sát
- Chiếc la bàn thông thường là hình tròn
- Hình thoi

- HS dưới lớp quan sát

- + Cạnh AB song song với cạnh DC;
- + cạnh AD song song với cạnh BC
- + HS lên bảng đo độ dài các cạnh

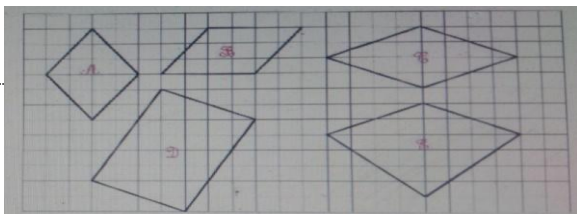
+ Kết luận: $AB = BC = CD = DA$

- Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện, song song và bốn cạnh bằng nhau
- HS nhắc lại

3. Luyện tập

- Mục tiêu:
 - + Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.
 - + củng cố nhận biết hình thoi
 - + Ôn tập về nhận biết hình thoi trên giấy kẻ ô vuông
- Cách tiến hành:

- Bài 1.** Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân nêu miệng)
- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình



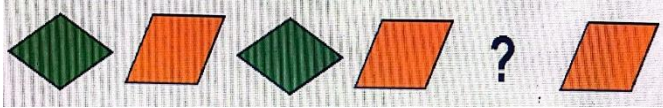
- HS quan sát hình

- Trong các hình trên thì hình nào là hình thoi?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tìm hình (Làm việc nhóm 2)

- GV chiếu hình ảnh



Hình thích hợp với vị trí chấm hỏi là hình thoi hay hình bình hành

- GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận tìm quy luật và cho biết hình ở vị trí dấu chấm ? là hình thoi hay hình bình hành

- GV gọi HS chia sẻ kết quả

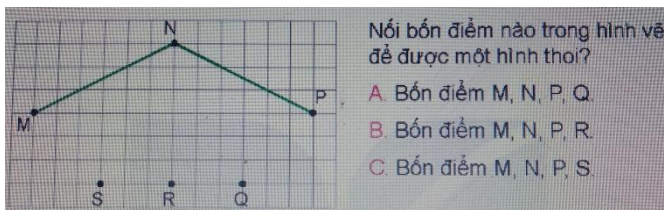
- Em đã làm cách nào để biết ở vị trí dấu ? là hình thoi

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm bài cá nhân vào vở)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Quan sát hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng

- GV trình chiếu



- Cả lớp làm bài vào vở

- HS nêu miệng kết quả:

Hình A; hình C là các hình thoi.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

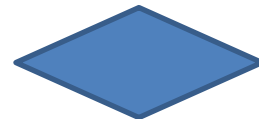
- HS quan sát hình ảnh

- HS thảo luận nhóm 2

- Đại diện nhóm nêu kết quả

Hình ở vị trí dấu ? là hình thoi

- HS nêu quy luật: gọi tên các hình trong dãy hình: hình thoi; hình bình hành; hình thoi; hình bình hành; ? rồi hình bình hành. Vậy hình thích hợp với vị trí dấu



? là hình thoi (Hoặc Hình ở dấu ? phải có dạng

Đó là hình thoi)

- Các nhóm khác nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS quan sát

<ul style="list-style-type: none"> - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Em làm thế nào để tìm được đáp án đúng - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở - HS đổi vở soát nhận xét. Kết quả: Chọn B - HS nêu: Thử tất cả các đáp án: Nói 4 đĩnh trong đáp án - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình thoi - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống". - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3+4: Tiếng việt
ĐỌC: BỐN MÙA MƠ ƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.
- Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh..
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.
- Tranh ảnh minh họa bài thơ một vài bài thơ nói về ước mơ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học. + Em nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát? + Hãy nói về ước mơ của em? + Em mơ ước điều đó khi nào? vì sao em mơ ước như vậy? - Mỗi người trong chúng ta ai cũng có ước mơ giống như bạn nhỏ trong bài hát vậy. Để xem các bạn nhỏ đã chia sẻ về ước mơ của các bạn ấy như thế nào, bây giờ chúng ta sẽ đọc và tìm hiểu bài thơ: Bốn mùa mơ ước 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ rất nhiều điều: ước mơ làm bác sĩ, ước mơ làm cô giáo... + HS nêu mơ ước của mình + HS nêu một vài lý do - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ. - Cách tiến hành: 	

<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nắng xuân, muôn nơi, nỗi niềm, nắng hạ, nông oi, lung linh...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Em mơ mình/ là cánh én</i> <i>Gọi nắng xuân / về muôn nơi</i> <i>Trong veo/ nỗi niềm/ thương mến</i> <i>Hòa trong rộn rã/ tiếng cười//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3,4 đọc với giọng rạo rức, hào hứng; khổ thơ 5 đọc với giọng vui vẻ. - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ. 	

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Mỗi mùa bạn nhỏ mơ ước điều gì?

Câu 2: Cùng bạn hỏi - đáp về lý do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa

+ Vì sao bạn nhỏ mơ là cánh én?

+ Vì sao bạn nhỏ mơ ước là cơn gió?

+ Vì sao bạn nhỏ mơ là vàng trăng tỏ?

+ Vì sao bạn nhỏ mơ là ngọn lửa?

Câu 3: Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao?

- Cả lớp lắng nghe.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ mùa xuân bạn nhỏ mơ ước làm cảnh đẹp. Mùa hạ bạn nhỏ mơ ước làm làn gió. Mùa thu bạn nhỏ mơ ước làm vàng trăng. Mùa đông bạn nhỏ mơ ước làm ngọn lửa.

- HS trả lời tự do theo ý thích của mình:
+ Vì bạn nhỏ muốn gọi mùa xuân ấm áp, tươi vui trở về.

+ Vì bạn nhỏ muốn làm mát những ngày nắng hạ oi nồng và cùng mây bay nơi đó, đem mưa làm dịu mát cho muôn nơi.

+ Vì bạn nhỏ muốn được sáng lung linh giữa trời thu và được vui cùng những ngôi sao nhỏ.

+ Vì bạn nhỏ muốn xua tan cái giá lạnh của mùa đông, mang lại sự ấm áp, vui tươi của con người và vạn vật.

+ Mùa Xuân hiện ra vẻ không gian đầy nắng và rộn rã tiếng cười. Mùa hè hiện ra với khung cảnh những ngày nắng hạ oi nồng, có mây bay và có mưa làm mát không gian. Mùa thu hiện ra với khung cảnh đêm trăng (có thể là đêm trăng rằm trung thu), có vàng trăng sáng giữa trời với hàng ngàn ngôi sao lấp lánh. Mùa đông hiện ra với khung cảnh ấm áp của bữa cơm chiều quê đông đủ các thành viên trong gia đình, cánh chim bay về tổ.

<p>Câu 4: Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? chọn câu trả lời dưới đây hoặc Nêu ý kiến của em?</p> <p>A. Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời. B. Mơ ước của em được đến mọi miền đất nước. C. Mơ ước đưa trẻ thơ đi tới tương lai.</p> <p>- GV giải thích thêm: Bài thơ muốn nói với chúng ta rằng mỗi người đều có mơ ước, chúng cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ đó, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.</p>	<p>+ Đáp án A: Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.</p>						
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng</p>						
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những thành ngữ nói về ước mơ của con người.</p> <table border="1" data-bbox="203 1570 863 1705"> <tr> <td>Cầu được ước thấy</td> <td>Ước sao được vậy</td> <td>Được voi đòi tiên</td> </tr> <tr> <td>Cò bay thẳng cánh</td> <td>Muốn gì được nấy</td> <td>Rừng vàng biển bạc</td> </tr> </table> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	Cầu được ước thấy	Ước sao được vậy	Được voi đòi tiên	Cò bay thẳng cánh	Muốn gì được nấy	Rừng vàng biển bạc	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Những thành ngữ nói về ước mơ của con người Cầu được ước thấy Ước sao được vậy Muốn gì được nấy. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
Cầu được ước thấy	Ước sao được vậy	Được voi đòi tiên					
Cò bay thẳng cánh	Muốn gì được nấy	Rừng vàng biển bạc					

<p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ ước mơ? Đặt câu với 2 trong số các từ vừa tìm được.</p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">cao đẹp</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">ao ước</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">ngóng trông</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">hoài bão</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">mong ước</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">to lớn</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">khát vọng</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin: 2px;">kì diệu</div> </div> <p>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Từ có nghĩa giống với từ ước mơ: ao ước, hoài bão, mong ước, khát vọng Câu: <u>Mong ước</u> của em là có một khu vườn nhỏ xinh ở ban công để tự mình có thể trồng và chăm sóc những loài cây mà em thích - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV trao đổi những về hình ảnh yêu thích trong bài thơ - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân về ước mơ của mình.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 2. Task 7, 8, 9
Period 58

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn how to use can, can't ...

2. Competences:

- English competences: Students will be able to ask and answer about places.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication through role-play activities.


3. Qualities:



- Students will be *friendly* and *confident* in communicating with friends.

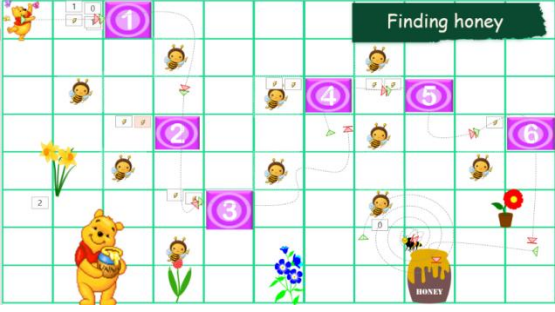

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:


- Basic things: Student's book, flashcards, crayons, paper, glue
- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
Aim: Review the previous period about vocab and structures, leading to the next activity	
Teacher's activities	Student's activities
<p>- Greet students</p>  <p>- Students will choose to open a picture then ask and answer with it.</p> <p>- Lead-in: Use the pictures of the game to lead in the new lesson.</p>	<p>- Greet teacher</p> <p>- Listen and do the task.</p>
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
Aim: review the structure "can" do something and how to express ideas in order to take part in some activities	
Teacher's activities	Student's activities
Task 7: Listen and match	

 <p>Listen and match</p> <p>1. We're going camping today. <input type="checkbox"/> 3</p> <p>2. We're going fishing today. <input type="checkbox"/> 4</p> <p>3. We're skiing today. <input type="checkbox"/> 5</p> <p>4. We're walking the dog today. <input type="checkbox"/> 6</p> <p>a. We can have fish for dinner.</p> <p>b. We can have lots of fun.</p> <p>c. We can go to the mountain.</p> <p>d. We can make a campfire.</p> <p>- Teacher asks the students to do read, listen and do the task.</p> <p>- Play track 6.8.</p> <p>- Play track 6.8 again.</p> <p>- Check the students' answers.</p>	<p>- Listen and do the task.</p> <p>- Check the answers.</p>
<p>Activity 3: Practice (15 minutes)</p> <p>Aim: Apply and practice language in words, sentences; help Ss practice through different activities</p>	
<p>Teacher's activities</p>	<p>Student's activities</p>
 <p>Look and say</p> <p>1. Sunny/ go camping (✓) / go skiing (x).</p> <p>It's sunny. We can go camping, but we can't go swimming.</p> <p>Task 8: Look and say.</p> <p>- Show the pictures in task 3.</p> <p>- Ask students to look at the picture and pay attention to the symbol <input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>.</p> <p>- Ask the students to make the sentences with the phrases.</p>	<p>- Look at the picture</p> <p>- Identify <input type="checkbox"/> is No and <input checked="" type="checkbox"/> is yes</p> <p>- Do the exercise.</p>

 <p>Game: Finding honey.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Divide students into 4 groups. Each group will answer the questions to help the bear find the way to honey. - There are points for each correct answer. Group with higher speed will gain higher scores. - Play the games. - Award the best groups. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sit in groups and listen to the rule. - Play the game.
<p>Activity 4: Production (5 minutes)</p> <p>Aims: - Apply to make a similar conversation about what someone can do in the specific place; cannot do in different seasons</p> <p>- Encourage Ss to be self-confident when they ask and answer questions</p>	
<p>Teacher's activities</p>	<p>Student's activities</p>
 <p>Task 9: Let's talk</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask the students to read the bubble chat and talk about the activities of the pictures in the next slides. - Students do the task in pair. 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen the instruction.

<ul style="list-style-type: none"> - Teacher goes around to check and support. - Ask some pair to speak in front of the whole class. 	<ul style="list-style-type: none"> - Work in pair.
<p>Activity 5: Assessment and wrap-up (3 minutes) Aim: Consolidate and summarize the content of the lesson</p>	
<p>Teacher's activities</p>	<p>Student's activities</p>
<div data-bbox="240 499 857 844" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center; background-color: #2e7d32; color: white; padding: 2px;">Rearrange the phrases</p>  <p style="font-size: small;">climbing/ in the garden,/ we/ grow/ can't/ can/ plants/ but/ we/ go/.</p> <p style="color: red; font-weight: bold;">We can grow plants in the garden, but we can't go climbing.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Ask students to do the assessment. - Check in pair then the whole class. <div data-bbox="233 949 769 1255" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center; color: purple; font-weight: bold; font-size: 1.2em;">Wrap up</p> <p style="font-size: small;">1. What can we do on the mountain? - We can go camping.</p> <p style="font-size: small;">2. We can walk the dog in the park, but we can't make a campfire.</p> <p style="font-size: small;">3. Can we swim in the pool? Yes, we can.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Say goodbye 	<ul style="list-style-type: none"> - Do the assessment. - Check with friends and then with the teacher and the whole class. - Listen carefully. - Say goodbye.

Sáng

Thứ 5 ngày 18 tháng 12 năm 2025
Tiết 1: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 3. Task 1, 2, 3
Period 59

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn and use new vocabulary: *beach, forest, go hiking, have a picnic* and learn and use new grammar: *Can* statements with *Because* (possibility)

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about the natural places and the activities.
- Common competences: Students will have opportunity to say about their activities

3. Qualities:

- Students develop the love toward the natural places where they play and do the activities.


II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 6.9, track 6.10
- For students: pens, A4 paper, crayons,

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
a. Aims: Review the knowledge of the previous lesson by playing a game Encourage sts to get the students ready for the lesson by a song.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure Revise the words from Lesson 2 with flashcards. Hold up the flashcards or magazine pictures one at a time and ask volunteers to call out the words. Give the flashcards or magazine pictures to a volunteer and say three words quickly. Tell the student to choose the correct three cards and put them in order. Invite other students to say words and to put the cards in order. Elicil the lesson by the song with "can" Song : " <i>What can you do ?</i> " Link: https://www.youtube.com/watch?v=7MKmbyfhkkE	<ul style="list-style-type: none"> - Say the words. - Choose and put them in order. - Sts sing along and dance.
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
a. Aim: Present new vocabulary: <i>beach, forest, go hiking, have a picnic</i> and introduce grammar of possibility "Can".	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure	

<p>1 Listen and point. Repeat. TR: 6.9</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tell students to look at the vocabulary box on page 69. <p>Ask if they know any of the words. Play the recording for students to listen and point to the correct pictures. Say the words in a different order for students to listen and point.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Play the recording again, pausing after each word for students to say the word. 	<ul style="list-style-type: none"> - Look - Listen and point.
<p>Activity 3: Practice (14 minutes)</p> <p>a. Aim: Listen for comprehension and lead sts to speak following a model sentence.</p>	
<p>Teacher's Activities</p>	<p>Students' Activities</p>
<p>b. Procedure</p> <p>Set the context:</p> <p><i>Tell students to look at the picture and guess which activity Mark and Nora decide to do (ride a bike in the forest)</i></p> <p>2 Listen and match. TR: 6.10</p> <p>New vocabulary: <i>beach, forest, go hiking, have a picnic</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Ask students to look at the matching task below the picture. Ask them to read the options and guess the answers. • Play the recording and ask students to listen carefully. • Ask students to match the activities and places where they are done. • Ask some volunteers to act out the dialogue in pairs in front of the class. • Check the answers with the whole class. • Replay the recording if necessary. <p>Game “Protect the jungle” through the activity Look and say.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Look and guess. - Look and match - Act out.

<ul style="list-style-type: none"> • Tell students to look at the first set of given words and the example sentences. Ask them to read the sentences aloud a few times. • Ask students to look at other sets of words and think about how to form sentences. Give students suggestions in case they have difficulties. • Give students time to practice other sentences in pairs. • Ask some volunteers to read their sentences aloud in front of the whole class. <p>Suggested answer:</p> <p>1. <i>It's sunny. We can go to the beach.</i></p> <p>2 <i>It's cold. We ride a bike in the forest.</i></p> <p>3 <i>It's cool. We can go hiking on the mountain.</i></p> <p>4 <i>It's warm. We can have a picnic in the park.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Read aloud. - Look. - Practice.
<p>Activity 4: Production (9 minutes)</p> <p>a. Aims: Apply the learned knowledge to create a presentation/ own conversation (attached with illustrated craft)</p>	
<p>Teacher's Activities</p>	<p>Students' Activities</p>
<p>b. Procedure</p> <p>Let Sts think and draw about their activities what they like to do with their friends and family. Then say.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Think, - Draw - Say
<p>Activity 5: Assessment and Wrap Up(3 minutes)</p> <p>a. Aims: Consolidate the content of the lesson</p>	
<p>Teacher's Activities</p>	<p>Students' Activities</p>

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Chú gà trống” để khởi động bài học + Trong bài hát nói về con vật nào? + Chú gà trống làm gì vào mỗi sáng + Chú gáy vào mỗi sáng như vậy để làm gì? - Mỗi con vật đều có đặc điểm về ngoài hình và đặc điểm riêng như chú gà trống trong bài hát. Để các em rèn luyện thêm kỹ năng quan sát và viết được dàn ý bài văn miêu tả con vật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Lập dàn ý bài văn miêu tả con vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Chú gà trống + Chú gáy ò,ó,o.. + Để thức mọi người dậy - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó Đề 2: Miêu tả một con vật mà em được quan sát trên tivi hoặc phim ảnh mà em yêu thích Bài 1. Chuẩn bị (cá nhân) a. Lựa chọn con vật để miêu tả. b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát. c. Lựa chọn trình tự miêu tả. - GV yêu cầu HS đọc các bước chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài

<p>- GV hướng dẫn cả lớp làm việc chung</p> <p>+ Em lựa chọn con vật nào để miêu tả</p> <p>+ Em đã quan sát những đặc điểm nào của con vật</p> <p>+ Em miêu tả con vật theo trình tự nào?</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu các bước chuẩn bị.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để chuẩn bị theo các bước</p> <p>+ Con gà trống, con vịt, con mèo...</p> <p>+ HS nêu một số đặc điểm về ngoại hình hoặc hoạt động mà bản thân đã từng quan sát, ví dụ như: Con gà trống có bộ lông àu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy...</p> <p>+ Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm bên ngoài đến hoạt động của con vật</p> <p>Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp miêu tả hoạt động của con vật</p> <p>- HS lắng nghe.</p>						
<p>Bài 2: (Làm vở)</p> <table border="1" data-bbox="207 1056 846 1413"> <tr> <td>Mở bài</td> <td>Giới thiệu về con vật.</td> </tr> <tr> <td>Thân bài</td> <td>Miêu tả các đặc điểm của con vật: - Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). - Hoạt động và thói quen. * Lưu ý: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.</td> </tr> <tr> <td>Kết bài</td> <td>Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,... đối với con vật).</td> </tr> </table> <p>- GV yêu cầu HS đọc dàn ý trên bảng</p> <p>- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết dàn ý bài văn miêu tả con vật</p>	Mở bài	Giới thiệu về con vật.	Thân bài	Miêu tả các đặc điểm của con vật: - Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). - Hoạt động và thói quen. * Lưu ý: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.	Kết bài	Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,... đối với con vật).	<p>- HS đọc dàn ý</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>VD: 1. Mở bài Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>- Tả bao quát hình dáng chú gà trống:</p> <p>+ Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía.</p> <p>+ Hình dáng: to.</p> <p>- Tả chi tiết:</p>
Mở bài	Giới thiệu về con vật.						
Thân bài	Miêu tả các đặc điểm của con vật: - Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). - Hoạt động và thói quen. * Lưu ý: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.						
Kết bài	Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,... đối với con vật).						

<ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> + Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ. + Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mổ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoắn như đóa hoa đỏ. + Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch. + Chân có cựa sắc, vảy sừng màu vàng cứng. + Đuôi cong vòng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp. - Hoạt động và thói quen: + Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy. + Chú đi loang quanh trong vườn mổ thóc, bới giun. <p>3. Kết bài</p> <p>Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như một người bạn của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 3: Chỉnh sửa (nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí - Lựa chọn được các đặc điểm nổi bật của con vật. - GV yêu cầu HS đọc gợi ý để chỉnh sửa dàn ý - Giáo viên hướng dẫn học sinh đối vở với bạn trong nhóm 2 để chỉnh sửa bài theo hướng dẫn - GV gọi các nhóm trình bày - GV mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc gợi ý - HS thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để miêu tả con vật hoặc một số hoạt động để miêu tả hành động của con vật.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).

+ Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)

+ Giao cho mỗi nhóm một tranh như: con gà, con chó, con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 câu văn hoặc một hành động để miêu tả con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương

- GV yêu cầu HS làm trọng tài nhận xét.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS có thể bắt chước tiếng gáy của gà, hành động bới thóc, bắt chước tiếng sủa của chó, của mèo hoặc hành động rình bắt chuột của mèo

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được tuyên dương

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Tiết 3: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 108

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình
- Nhận biết được hình thoi trong thực tế
- Liên tưởng để tìm được những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

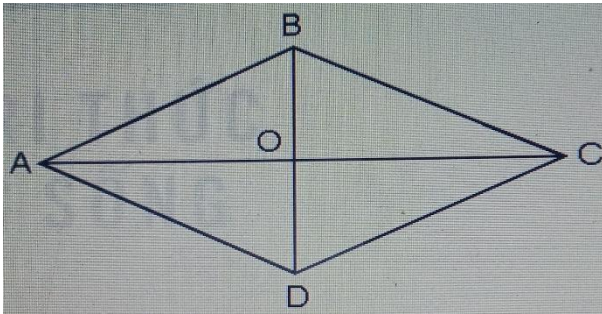
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Ti vi, máy tính, máy soi.
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

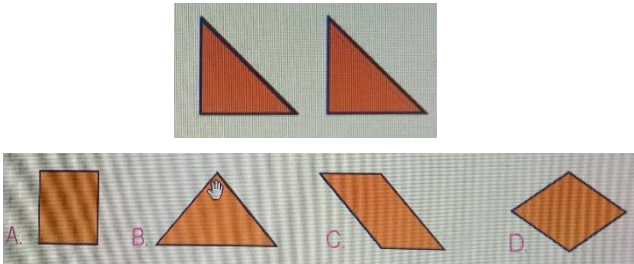
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi + Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình bình hành + Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau. + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. + E ke - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình. Củng cố về tạo lập hình + Củng cố về cách sử dụng eke để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc + Củng cố và nhận biết hình thoi thông qua hình ảnh trực quan và liên tưởng để tìm những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi. + Củng cố về cắt ghép hình - Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân)	

- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình trong sách giáo khoa và yêu cầu HS sử dụng eke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau hay không
- GV chiếu lên bảng để học sinh quan sát trực quan
- GV gọi HS lên bảng sử dụng ê-ke kiểm tra lại đáp án



- GV nhận xét, tuyên dương.
- Bài 2: Tạo lập hình (Làm việc nhóm 8)**
- a. - GV chiếu hình ảnh



- GV yêu cầu HS gọi tên các hình
- GV chia nhóm 8, phát cho các nhóm một số mảnh ghép (nếu giáo viên chuẩn bị được nhiều mảnh ghép có thể phát cho mỗi nhóm 8 mảnh ghép) yêu cầu các nhóm ghép thành hình giống nhau như hình ở các phương án để tìm ra hình không thể ghép được
- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- HS quan sát hình và dùng e ke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi
- HS nêu miệng kết quả: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau

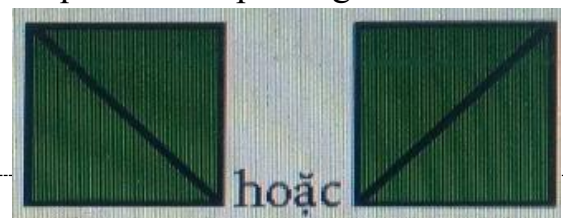
- 2 HS lên bảng thực hiện và kết luận: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- HS quan sát hình ảnh

- HS: Hình vuông, hình tam giác, hình bình hành, hình thoi.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép.

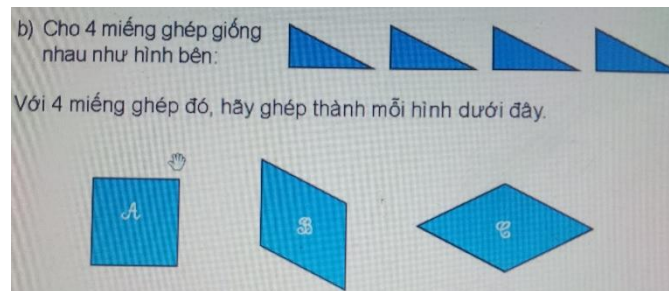
Kết quả: Hình ở phương án A



- GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình có thể ghép được
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

b.

- GV chiếu hình ảnh



- GV yêu cầu HS gọi tên các hình
- GV chia nhóm 8, phát cho mỗi nhóm nhóm 4 mảnh ghép, yêu cầu các nhóm ghép để tạo thành những hình A, B, C.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình A, B, C
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- GV trình chiếu một số hình ảnh thực tế

Hình ở phương án B; Hình phương án C



Không thể ghép hình phương án D

- HS quan sát

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát hình ảnh

- HS: Hình vuông, hình thoi.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện 3 nhóm nêu kết quả bằng cách trình bày (bằng cách vẽ hình) cách ghép của nhóm mình trên bảng.

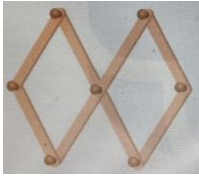
Kết quả: Hình ở phương án A



Hình ở phương án B; Hình phương án C



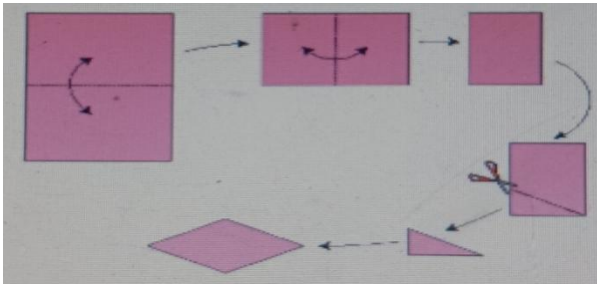
- HS quan sát



- GV chỉ vào các hình ảnh và yêu cầu HS cho biết hình ảnh trên có dạng hình gì?
- GV yêu cầu HS tìm thêm các đồ vật khác trong thực tế cũng có dạng hình thoi
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Cắt, ghép hình (Trò chơi)

- GV trình chiếu các bước cắt, ghép hình



- GV yêu cầu HS quan sát hình trên bảng và cho biết để cắt, ghép được hình thoi thì phải thực hiện mấy bước?
- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi. GV chia nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) thi cắt, ghép hình. Nhóm nào nhanh nhất sẽ tuyên dương
- GV quan sát các nhóm thực hiện
- GV gọi HS trưng bày sản phẩm
- GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát các bức tranh

- Hình thoi

- HS nêu các đồ vật có dạng hình thoi

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát

- 6 bước

- HS thực hiện nhiệm vụ: mang đồ dùng đã chuẩn bị ra (giấy, kéo) để cắt, ghép hình.

- Một số nhóm trưng bày sản phẩm, trình bày các bước thực hiện

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình thoi và các đồ vật có dạng hình bình hành	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình thoi hoặc hình bình hành trong thực tế".	
- GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thoi; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình bình hành. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.	- HS xung phong tham gia chơi.
- Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	

Thứ 6 ngày 19 tháng 12 năm 2025

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 110

Sáng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
- Nhận biết được một số loại hình đã học (hình bình hành hình, hình thoi)
- Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước và eke
- Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép tạo lập một số hình phẳng đã học
- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học
- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học
- Cùng với các hoạt động trên qua hoạt động diễn đạt trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

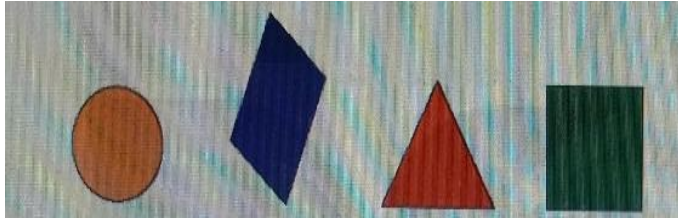
- Máy soi, tivi, máy tính, ê ke.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

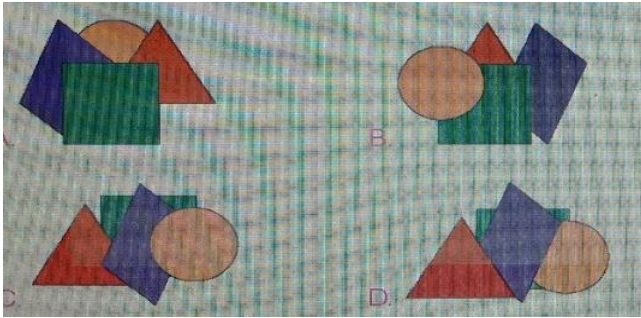
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi</p> <p>+ Câu 2: Hai đường chéo của hình thoi có đặc điểm gì?</p> <p>+ Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào?</p> <p>+ Câu 4: Em hãy nêu một số đồ dùng có dạng hình bình hành, hình thoi?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>+ Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.</p> <p>+ 2 đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường</p> <p>+ Ê ke</p> <p>+ Giá sách, đường điềm trang trí tranh...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố kỹ năng định hướng trong không gian và nhận biết một số loại hình phẳng đã học</p> <p>+ củng cố kỹ năng nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc trên giấy kẻ ô vuông</p> <p>+ củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song với đường thẳng cho trước</p> <p>+ củng cố kỹ năng tưởng tượng cho học sinh.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Chọn đáp án đúng (Làm việc nhóm)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu đề</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS quan sát hình</p>

- GV chiếu hình lên bảng để học sinh quan sát trực quan



- GV yêu cầu HS nêu tên các hình?

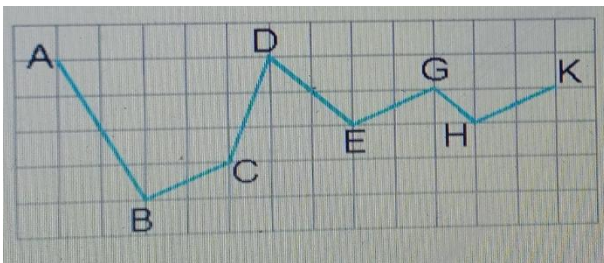
- GV chiếu các phương án trả lời lên bảng để học sinh quan sát và suy nghĩ tìm phương án đúng



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm hình nào trong các hình trên là sản phẩm của Việt?

- GV gọi đại diện nêu kết quả

- Vì sao em lại chọn phương án D mà không chọn một trong các phương án còn lại?



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân nêu miệng)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài

- HS nêu: Hình tròn, hình bình hành, hình tam giác, hình vuông

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện nhóm nêu kết quả

Kết quả: Phương án D phù hợp với mô tả
 - HS giải thích cách làm: Việc dán hình bình hành sau khi dán hình vuông và trước khi dán hình tam giác có nghĩa là 3 hình đó được dán theo thứ tự từ trước đến sau là: hình vuông, hình bình hành, hình tam giác. Hình dán trước sẽ là hình ở bên dưới trong hình vẽ.

Phương án A loại bị hình bình hành được dán trước khi dán hình vuông
 Phương án B loại vì hình thoi dán trước
 Phương án C loại vì hình bình hành được dán sau khi dán hình tam giác

- Các nhóm khác nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- GV chiếu hình lên bảng yêu cầu HS quan sát tìm hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song

- GV hướng dẫn HS làm miệng

+ Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên

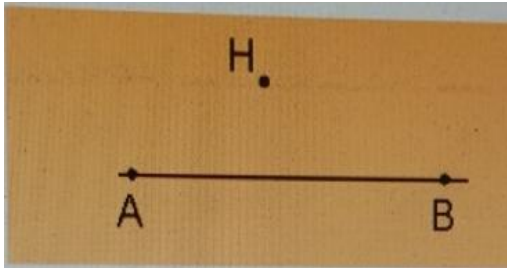
+ Hãy nêu các đoạn thẳng song song với nhau trong hình trên

- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

Bài 3: (Làm vào vở)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài

- GV trình chiếu hình ảnh



- GV yêu cầu HS vẽ vào vở

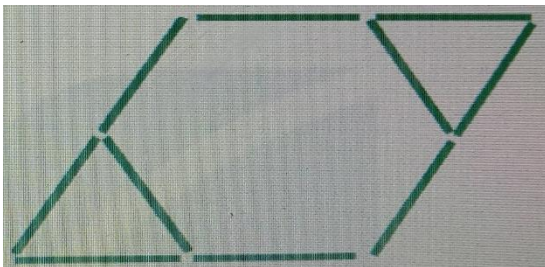
- GV quan sát HS vẽ trong vở

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: (Trò chơi)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài

- GV trình chiếu hình ảnh



- GV chia các nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) và phát que tính cho mỗi nhóm, yêu cầu HS thi tạo hình, nhóm nào xong trước sẽ tuyên dương

- GV quan sát các nhóm xếp hình

- HS quan sát hình

- HS nêu miệng kết quả:

+ Hai đoạn thẳng EG và HK song song với nhau

+ Hai đoạn thẳng AB và BC vuông góc với nhau

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc

- HS quan sát hình ảnh

- HS vẽ vào vở

- 1HS làm vào phiếu lớn

- HS đính phiếu lớn lên bảng và nêu cách vẽ

- Lớp nhận xét

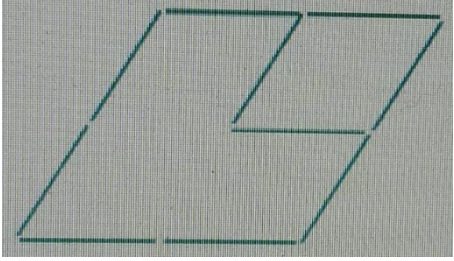
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc

- HS quan sát hình ảnh

- HS thực hiện nhiệm vụ được phân công

- Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép (Đầu tiên tạo thành hình như trong sách giáo khoa rồi di chuyển hai que tính

<p>- GV gọi HS nêu kết quả</p> <p>- GV cùng học sinh kiểm tra lại kết quả bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển que tính để tạo thành các hình thoi</p> <p>- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương</p>	<p>để được hai hình thoi: có một hình to và một hình nhỏ)</p>  <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết một số loại hình phẳng đã học</p> <p>- GV có 2 khay (mỗi khay đựng các thẻ hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành), nhiệm vụ của các nhóm là đưa các thẻ trong khay về nhóm phù hợp (nhóm hình chữ nhật; nhóm hình thoi; nhóm hình bình hành; nhóm hình vuông).</p> <p>GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm, nhóm nào tìm được nhanh và đúng nhất sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3: Tiếng Việt
ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể về ước mơ của em + Câu 2: Em mơ ước điều đó khi nào? + Câu 3: Vì sao em mơ ước như vậy? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới <p>"Người nghèo nhất trong tất cả mọi người không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ". Thật vậy, trong cuộc đời ai cũng có</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời: - HS lắng nghe.

<p>ước mơ và hôm nay chúng ta cùng tìm đọc và chia sẻ những cảm xúc của mình qua một số bài thơ nói về ước mơ các bạn nhé</p>	
<p>2. Khám phá. - Mục tiêu: + Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu. + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Đọc bài thơ viết về ước mơ - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu bài thơ mình đã đọc: Tên bài thơ, tên tác giả, đọc ở đâu... - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận</p> <p>- Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Em tìm đọc bài thơ về ước mơ qua sách báo, internet,...</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp Ví dụ: Bài thơ Ước mơ của bé của tác giả Lê Thị Hồng Mai. Bài thơ: Bài ca Trái Đất của Định Hải. Bài thơ: Tập thơ thiếu nhi: Chồn thân tiên..</p> <p style="padding-left: 40px;">Đêm trăng sáng quá Nhìn lên trời cao Bé thầm ước ao Bay vào vũ trụ.</p> <p style="padding-left: 40px;">Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi Trên này thích quá Rửa bạn lên thôi.</p> <p style="padding-left: 40px;">Giá như các bạn Ở khắp mọi nơi Được vui cùng bé Giữa bầu trời sao.</p> <p>- HS nhận xét bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p>	

PHIẾU ĐỌC SÁCH											
Tên bài thơ: 🌸	Ngày đọc: 🌸										
Tác giả: 🌸	Ước mơ được nói đến trong bài thơ: 🌸										
Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: 🌸											
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆											
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 2. + Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. + HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn. + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi ước mơ của nhân vật trong bài, khổ thơ em yêu thích nhất. - Đại diện nhóm trình bày. 										
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả. 	<p>Ví dụ bài ước mơ của bé</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tên bài thơ: Ước mơ của bé</td> <td>Ngày đọc:</td> </tr> <tr> <td>Tác giả: Lê Thị Hồng Mai</td> <td>Ước mơ được nói đến trong bài: Bay vào vũ trụ. Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: Khổ 3</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </tbody> </table>	PHIẾU ĐỌC SÁCH		Tên bài thơ: Ước mơ của bé	Ngày đọc:	Tác giả: Lê Thị Hồng Mai	Ước mơ được nói đến trong bài: Bay vào vũ trụ. Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi	Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: Khổ 3		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	
PHIẾU ĐỌC SÁCH											
Tên bài thơ: Ước mơ của bé	Ngày đọc:										
Tác giả: Lê Thị Hồng Mai	Ước mơ được nói đến trong bài: Bay vào vũ trụ. Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi										
Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: Khổ 3											
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆											
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung. 										
<p>3. Trao đổi với bạn những cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc + VD: Nội dung bài thơ nói về điều gì? + Nhân vật chính trong bài thơ là ai? + Nhân vật đó có ước mơ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ về ước mơ, ,... + Nội dung chính: + Cô bé + Bay vào vũ trụ xây nhà máy, làm bể bơi 										

<ul style="list-style-type: none"> + Ước mơ đó có ý nghĩa gì đối với em? + Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,... - Gọi đại diện nhóm nêu ý kiến trao đổi - GV gọi HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tạo cho em động lực để học thật giỏi.. + Em rất ngưỡng mộ bạn nhỏ - Đại diện nhóm chia sẻ cảm nghĩ, các nhóm khác tương tác, đưa thêm một số câu hỏi với nhóm bạn - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về ước mơ của mình và kế hoạch để đạt được ước mơ đó. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà: Ôn tập bài 28, đọc trước bài 29. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được tuyên dương - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

SHL: SH THEO CHỦ ĐỀ:

ĐÁNH GIÁ VỀ KHẢ NĂNG TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Học sinh tự đánh giá về khả năng tự lực thực hiện công việc của mình.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi làm những việc nhà đáng tự hào của mình.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức múa hát bài “Giúp mẹ” - Nhạc và lời Lê Vinh Phúc để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát + Bài hát do ca sỹ nào thể hiện? + Bạn nhỏ trong bài hát đã biết làm việc gì để giúp mẹ khi mẹ vắng nhà? + Khi mẹ về thái độ mẹ như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Mặc dù mẹ bạn nhỏ không ở nhà, bạn ý vẫn tự giác làm những việc như quét nhà, quét sân, tưới cây. Sự ý thức tự lực của bạn làm bố mẹ rất vui lòng. Vậy chúng ta 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. + Nhật Lan Vy + Bạn nhỏ quét nhà, quét sân, tưới cây. + Rất vui, ôm em vào lòng. - HS lắng nghe.

<p>đã tự làm được việc gì rồi, người thân nghĩ gì về chúng ta? chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé</p>	
<p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành: 	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: <ul style="list-style-type: none"> + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Học sinh chia sẻ được về những việc mình đã làm. + Học sinh tự đánh giá về khả năng tự lực thực hiện công việc của mình. + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 3: Tự đánh giá:</p> <p>* Chia sẻ được về những việc mình đã làm. (Nhóm bàn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu: Liệt kê những việc em đã thực hiện đều đặn và những việc thường quên thực hiện ở nhà - GV yêu cầu HS liệt kê những việc sau: + Em đã thực hiện đều đặn và những việc thường quên thực hiện ở nhà? Việc nào em làm tốt nhất? Em làm việc này vào thời gian nào trong ngày? + Để thực hiện việc đó em đã sử dụng dụng cụ nào? + Làm xong em có cất dụng cụ đúng chỗ không? có điều cần gì lưu ý khi sử dụng dụng cụ này? - GV mời 2 đến 3 Hs chia sẻ bí kíp của mình để làm việc nhà tốt nhất - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm bàn: + HS nêu những việc đã làm và những việc thường quên. + Hs nêu các dụng cụ như: chổi, dẻ lau, cọ chùi nhà vệ sinh... + Sau khi sử dụng giặt sạch sẽ và phơi khô ráo... - HS chia sẻ bí kíp: Không để dồn đống công việc, lập phiếu, thời gian biểu.. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Kết luận: làm việc nhà nên trở thành thói quen và niềm vui của mỗi người

*** Đánh giá khả năng tự lực của mình**

- GV đề nghị học sinh tự đánh giá khả năng tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà của mình theo các tiêu chí:

A. Hoàn thành đúng hạn nhưng cần nhắc nhở;

B. Hoàn thành đúng hạn

C. Hoàn thành đúng hạn và có sáng tạo trong công việc

- GV yêu cầu HS chia sẻ mức độ tự đánh giá bằng cách giơ thẻ chọn A, B hoặc C

- GV: Nếu em hoàn thành đúng hạn và có sáng tạo trong công việc em nhận được huy hiệu NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM

- GV nhận xét chung, tuyên dương

Hoạt động 4: Chia sẻ góp ý của người thân trong phiếu việc nhà về những việc em đã làm được

- GV yêu cầu HS chia sẻ góp ý của người thân trong phiếu việc nhà về những việc em đã làm được

- Chia sẻ về sự tiến bộ của em trong việc tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao: Trước kia mình ... Bây giờ mình...

- GV nhận xét chung, tuyên dương

- Mỗi HS tự đánh giá về mức độ hoàn thành công việc.

- HS chia sẻ mức độ tự đánh giá bằng cách giơ thẻ chọn A, B hoặc C

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS chia sẻ bằng cách giơ phiếu góp ý của người thân như các phiếu sau:



- HS chia sẻ trước lớp: VD: Trước kia mình thường quên, bây giờ để không quên, mình lập phiếu việc nhà. Trước đây mình làm xong thường để đồ dùng lộn xộn, giờ mình đã cất đặt cẩn thận

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Kết luận: làm việc nhà nên trở thành thói quen và niềm vui của mỗi người	
5. Vận dụng trải nghiệm.	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Tiếp tục suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc nhà cần làm. + Tiếp tục những việc làm đáng tự hào của bản thân ở trường - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình cũng như những việc ở trường - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	

Chiều

Tiết 5: Toán (BS)
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố kiến thức về hình thoi, hình bình hành
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p>2. Bài tập Bài 1 (VBT) /108</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - H đọc yêu cầu - HS đối chéo bài để nhận xét bạn

<p>-GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm?</p> <p>Bài 2 (VBT) /109</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu</p> <p>- Gv : nhận xét</p> <p>-GV:Chốt đáp án đúng?</p> <p>Bài 4 (VBT) /109</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vở bài tập</p> <p>- Gv : nhận xét</p> <p>Em đã vận dụng kiến thức nào để làm</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò</p> <p>- GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</p>	<p>- H đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm và chia sẻ bài</p> <p>- H đọc yêu cầu</p> <p>- H thảo luận nhóm đôi</p> <p>- H chia sẻ</p>
---	--

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 3. Task 4, 5, 6
Period 60

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will review the *vocabulary*: *beach, forest, go hiking, have a picnic*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to identify some more outdoor activities and 2 natural places

- Common competences: Students will have opportunity to talk about what someone can or can't do because of the weather

3. Qualities:


- Students develop the love forward natural places and raise the awareness of protecting them.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 6.11

- For students: pens, student's book.

III. LESSON PROCEDURE:

<p>Activity 1: Warm up (5 minutes)</p> <p>a. Aims: Review the knowledge of the previous lesson by listening the task and get ready for the lesson by the song.</p>	
<p>Teacher's Activities</p> <ul style="list-style-type: none"> - Greet the students. - Divide class into 4 teams. <p>b. Procedure</p> <p>Let Sts listen the sentences related to the lesson, especially the weather words. Then tick the correct words.</p>  <p>Elicit the lesson with the song: “How’s the weather?” https://www.youtube.com/watch?v=XcW9Ct000yY <u>T can ask the weather’s today to help S think about the weather word such as : sunny ; rainy....</u></p>	<p>Students' Activities</p> <ul style="list-style-type: none"> - Greet the teacher. - Choose the team’s name. - - Listen and tick. - - Sing along. - - Answer the questions.
<p>Activity 2: Practice (14 minutes)</p> <p>a. Aim: Review the content of the lesson about the vocabulary and the ways to introduces clauses of cause and reason “because”</p>	
<p>Teacher's Activities</p> <p>b. Procedure</p> <p>4 Listen and repeat. TR: 6.11</p> <p>• <i>Play the recording. Tell students to look at the sentences and follow them with their fingers.</i></p>	<p>Students' Activities</p> <ul style="list-style-type: none"> - Look and repeat.

- *Play the recording again. Ask students to repeat.*
- *Point to the sentences. Ask students to notice the use because in linking two clauses.*
- *Ask students to repeat sentences and link to the next activity.*

Game: Treasure hunter, choose the numbers to look and say the sentence and then get stars.




5 Look and say.

- *Tell students to look at the pictures and the prompts. Read out loud the prompts and ask students to repeat.*
- *Tell students to look at the picture for sentence 1 and the example. Read out the example and ask students to repeat.*
- *Explain the rest of the task to students. Allow them enough time to practise saying sentences individually and then in pairs. Go round the class helping students where necessary.*
- *Ask volunteers to read out their answers and play with the game. If they do it incorrect, correct any mistakes.*


Keys :

1. *We can't have a picnic today because it's rainy.*
- 2 *We can go fishing because it's cool.*

- Play the game by look and say.
- Look.
- Read out.

<p>3 We can make a camp fire because it's dry. 4 We can't play ice hockey because it's hot.</p>	
<p>Activity 3: Production (9 minutes) a. Aims: Apply the learned knowledge to play the game (make the conversation)</p>	
<p>Teacher's Activities</p>	<p>Students' Activities</p>
<p>b. Procedure</p> <p>6 Let's play.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tell students to work in pairs and make sentences together. <p>The first student begins the sentence with <i>We can</i> or <i>We can't</i>, and the second one continues it with because.</p> <p>Remind students to make sure of the logical link between two clauses.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Go around the class helping students if necessary. • Ask some volunteers to play the game in front of the whole class. Correct mistakes if necessary. • Praise good combination of clauses. • Optional activity: Divide the class into two sides. One writes sentences beginning with <i>We can</i> or <i>We can't</i>, and the other writes sentences beginning with <i>because</i>. Then ask some volunteers to match random sentences and see if the complex sentences are logical or meaningful. 	<ul style="list-style-type: none"> - Work in pairs - Play the game. 
<p align="center">Activity 4: Assessment (3 minutes)</p> <p>a. Aims: Consolidate the content of the lesson.</p>	
<p>Teacher's Activities</p>	<p>Students' Activities</p>
<p>b. Procedure</p>	

Let Ss do the assessment .

Read and circle 

Wonderful
WORLD



1. We can/can't go hiking because it's dry.
2. We can/ can't have a picnic in the park because it's windy.
3. We can/can't play football because it's rainy.
4. We can/ can't ride a bike in the forest because it's sunny.
5. We can /can't play ice-hockey because it's hot

- Drill all words again and check for correct pronunciation
- Count stars and award stamps to winning team
- Say goodbye students

Do the assessment.

- Join in with drilling words for their team
- Ss stand up to say
- *Goodbye Teacher*

Vĩnh Thuận, ngày 12 tháng 12 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng

Người thực hiện

Lương Thị Xuyên

Nguyễn Thị Kim Chi
